

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 301

Câu 81. Gen điều hòa operon hoạt động khi môi trường

- A. có hoặc không có chất cảm ứng. B. có chất cảm ứng.
C. không có chất cảm ứng. D. không có chất ức chế.

Câu 82. Khi nói về sự thay đổi vận tốc máu trong hệ mạch, phát biểu đúng?

- A. Giảm dần từ động mạch đến mao mạch và tăng dần ở tĩnh mạch.
B. Giảm dần từ động mạch, đến mao mạch và thấp nhất ở tĩnh mạch.
C. Vận tốc máu như nhau ở động mạch, mao mạch và tĩnh mạch.
D. Tăng dần từ động mạch đến mao mạch và giảm dần ở tĩnh mạch.

Câu 83. Trong quá trình dịch mã các ribôxôm dịch chuyển trên phân tử

- A. NST. B. prôtêin. C. mARN. D. ADN.

Câu 84. Thực vật trên cạn thoát hơi nước chủ yếu qua

- A. rễ cây. B. khí khổng. C. lông hút. D. lớp cutin.

Câu 85. Trong công nghệ tế bào thực vật, phương pháp tạo giống cây mới mang đặc điểm của cả hai loài?

- A. Nuôi cấy hạt phấn. B. Nuôi cấy mô, tế bào.
C. Nuôi cấy noãn chưa thụ tinh. D. Lai tế bào xôma.

Câu 86. Ở dâu tằm, hàm lượng AND cao nhất trong loại tế bào mang bộ NST

- A. $2n-1$. B. $4n$. C. $2n$. D. $2n + 1$.

Câu 87. Phép lai nào sau đây cho đời con chỉ có 1 kiểu gen?

- A. AA x Aa. B. AA x AA. C. Aa x aa. D. Aa x Aa.

Câu 88. Hình vẽ dưới đây mô phỏng 1 NST trước và sau khi bị đột biến cấu trúc.



Đây là dạng đột biến

- A. mất đoạn. B. đảo đoạn. C. lặp đoạn. D. hoán vị gen.

Câu 89. Dòng vi khuẩn mang gen người có khả năng sản sinh ra insulin là thành tựu của

- A. công nghệ gen. B. gây đột biến. C. công nghệ tế bào. D. lai khác dòng.

Câu 90. Động vật nào sau đây hô hấp bằng phổi?

- A. Thỏ. B. Cá. C. Tôm. D. Châu chấu.

Câu 91. Sự khác nhau về các axit amin trong một chuỗi hemôglôbin giữa hai loài Linh trưởng là bằng chứng

- A. hoá thạch. B. tế bào học.
C. giải phẫu so sánh. D. sinh học phân tử.

Câu 92. Nhóm sinh vật nào được xem là sinh vật phân giải cũng có thể là sinh vật sản xuất?

- A. Thực vật. B. Động vật. C. Vi sinh vật. D. Nấm.

Câu 93. Cho bò đen lai với bò đen thu được 6 bê con trong đó có cả bê đen và bê trắng, biết tính trạng do một cặp gen quy định, tính trạng trội là trội hoàn toàn. Khẳng định nào sau đây **không** đúng?

- A. Tính trạng màu đen ở bò là tính trạng trội so với tính trạng màu trắng.
B. Trong các bê con thu được có 3 bê đen và 3 bê trắng.
C. Không thể xác định được chính xác có bao nhiêu bê đen và bê trắng.
D. Trong số 6 bê con thu được có thể có 4 bê trắng, 2 bê đen.

Câu 94. Khi nói về quang hợp ở thực vật, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Ôxy giải phóng trong quang hợp là ôxy có nguồn gốc từ CO_2 .
B. Pha sáng quang hợp cung cấp cho pha tối ATP và NADPH.
C. Là quá trình chuyển hoá chất hữu cơ thành chất vô cơ.
D. Không có ánh sáng thì pha sáng vẫn diễn ra bình thường.

Câu 95. Xét 1 gen có 2 alen A và a nằm trên nhiễm sắc thể X không có alen trên nhiễm sắc thể Y. Kiểu gen nào sau đây là thuần chủng?

- A. $X^A X^a$. B. $X^A Y$. C. $X^a X^a$. D. $X^a Y$.

Câu 96. Cá cóc chi gặp ở quần xã rừng Tam Đảo nước ta, đây là loài đặc trưng bởi

- A. số lượng nhiều. B. chỉ có ở Tam Đảo. C. vai trò quan trọng. D. phân bố rộng.

Câu 97. Cơ thể có kiểu gen aaBb giảm phân bình thường tạo ra số loại giao tử?

- A. 3. B. 2. C. 1. D. 4.

Câu 98. Trong vườn trường, nhân tố sinh thái nào sau đây là nhân tố vô sinh?

- A. Cây phượng. B. Sâu ăn lá. C. Mùn hữu cơ. D. Cỏ dại.

Câu 99. Nhân tố quy định chiều hướng và nhịp điệu tiến hoá là

- A. chọn lọc tự nhiên. B. đột biến. C. di - nhập gen. D. các yếu tố ngẫu nhiên.

Câu 100. Cá hồi di cư từ biển đến thượng nguồn các con sông để đẻ trứng, sau mùa sinh sản con đực và con cái đều chết. Vùng thượng nguồn vẫn được xem là

- A. ngoài ổ sinh thái của cá hồi. B. trong ổ sinh thái của cá hồi.
C. khoảng thuận lợi của cá hồi. D. phân hóa ổ sinh thái của cá hồi.

Câu 101. Tiêu chuẩn chính xác nhất để phân biệt hai loài thân thuộc là

- A. hoá sinh. B. hình thái. C. cách li địa lí. D. cách li sinh sản.

Câu 102. Đột biến thường làm thay đổi một triplet của gen là

- A. mất 1 đoạn NST. B. mất 1 cặp nucleôtit.
C. thay thế 1 cặp nucleôtit. D. thêm 1 cặp nucleôtit.

Câu 103. Ở một loài lưỡng bội, xét một gen nằm trên NST thường có 7 alen. Theo lý thuyết, một cơ thể bình thường có thể có tối đa bao nhiêu loại alen của gen này?

- A. 2. B. 7. C. 15. D. 14.

Câu 104. Côđon nào sau đây không mã hóa axit amin?

- A. 3'UUA5'. B. 5'AUA3'. C. 5'AUX3'. D. 5'UAA3'

Câu 105. Ốc bươu đen sống phổ biến ở Việt Nam, ốc bươu vàng được nhập vào nước ta từ Trung Quốc, thích ứng với môi trường sống và phát triển mạnh làm cho số lượng và khu phân bố ốc bươu đen bị giới hạn thu hẹp. Quan hệ giữa ốc bươu đen và ốc bươu vàng trong trường hợp này là mối quan hệ

- A. cạnh tranh. B. hội sinh. C. cộng sinh. D. hợp tác.

Câu 106. Cho chuỗi thức ăn: Lúa → Gà → Chuột đồng. Chuỗi thức ăn có sinh vật sản xuất là

- A. lúa. B. gà. C. rắn. D. chuột.

Câu 107. Quần thể nào sau đây đạt cân bằng di truyền sau một vài thế hệ?

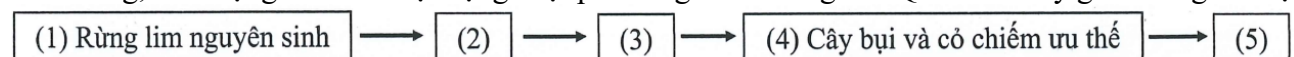
- A. Quần thể ngẫu phối. B. Quần thể tự thụ phấn.
C. Quần thể giao phối gần. D. Quần thể tự phối.

Câu 108. Ở một quần thể động vật, xét 1 gen gồm 2 alen A và a nằm trên NST thường. Ở thế hệ xuất phát (P), khi chưa xảy ra ngẫu phối có tần số alen A ở giới đực trong quần thể là 0,8; tần số alen A ở giới cái là 0,4. Nếu quần thể này thực hiện ngẫu phối, có bao nhiêu dự đoán sau đây đúng? (Biết quần thể không chịu sự tác động của các nhân tố tiến hóa).

- (1). Ở thế hệ F_1 quần thể đã đạt trạng thái cân bằng di truyền vì thoả mãn biểu thức Hacđi Vanbec
- (2). Từ F_2 nếu có yếu tố ngẫu nhiên thì tần số alen A ở giới cái thay đổi nhiều hơn ở giới đực.
- (3). Sau 1 thế hệ ngẫu phối, tỉ lệ kiểu gen dị hợp trong quần thể là 48%.
- (4). Từ F_1 đến F_n tần số alen A bằng nhau ở cả hai giới và bằng 60%.

- A. 3. B. 2. C. 1. D. 4.

Câu 109. Sơ đồ sau mô tả quá trình diễn thế thứ sinh dẫn đến quần xã bị suy thoái đã xảy ra ở rừng lim Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do hoạt động chặt phá rừng của con người. Quá trình này gồm các giai đoạn sau:



Trong đó, mỗi kí hiệu (2), (3), (5) ứng với một trong các giai đoạn sau: (a) Trảng cỏ; (b) Rừng thưa cây gỗ nhỏ ưa sáng; (c) Cây gỗ nhỏ và cây bụi. Có bao nhiêu phát biểu sau đây về quá trình diễn thế này là đúng?

- (1). Kí hiệu (2) tương ứng với giai đoạn (c), kí hiệu (3) tương ứng với giai đoạn (b).
- (2). Lưới thức ăn của quần xã ở giai đoạn (1) phức tạp hơn so với giai đoạn (3).
- (3). Quá trình diễn thế này phản ánh sự khai thác tài nguyên quá mức của con người.
- (4). Trong điều kiện thuận lợi và qua quá trình biến đổi lâu dài, có thể hình thành nên quần xã tương đối ổn định.

- A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 110. Một loài thực vật, xét tính trạng màu hoa do 3 cặp gen (A, a; B, b; D, d) phân li độc lập cùng quy định. Kiểu gen có đồng thời cả 3 loại alen trội A, B, D quy định hoa màu đỏ; kiểu gen chỉ có 2 loại alen trội A và B quy định hoa màu vàng; các kiểu gen còn lại quy định hoa màu trắng. Theo lý thuyết, bao nhiêu phát biểu **không** đúng?

- (1). Khi P: AABBdd × aaBBDD thu được F₁. Cho F₁ tự thụ phấn thu được F₂ có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 9 cây hoa đỏ : 3 cây hoa vàng: 4 cây hoa trắng.
- (2). Cho cây hoa đỏ dị hợp 3 cặp gen tự thụ phấn thì ở đời con, trong số các kiểu hình tạo ra, cây hoa trắng chiếm tỉ lệ nhỏ nhất.
- (3). Khi lai cây hoa vàng với cây hoa trắng cho đời con xuất hiện 100% cây hoa vàng thì tối đa có 5 phép lai khác nhau thoả mãn điều kiện này.
- (4). Cho cây hoa đỏ dị hợp 3 cặp gen tự thụ phấn thì ở đời con, trong số kiểu hình hoa đỏ tỉ lệ kiểu gen dị hợp 2 cặp gen chiếm tỉ lệ 12/27.

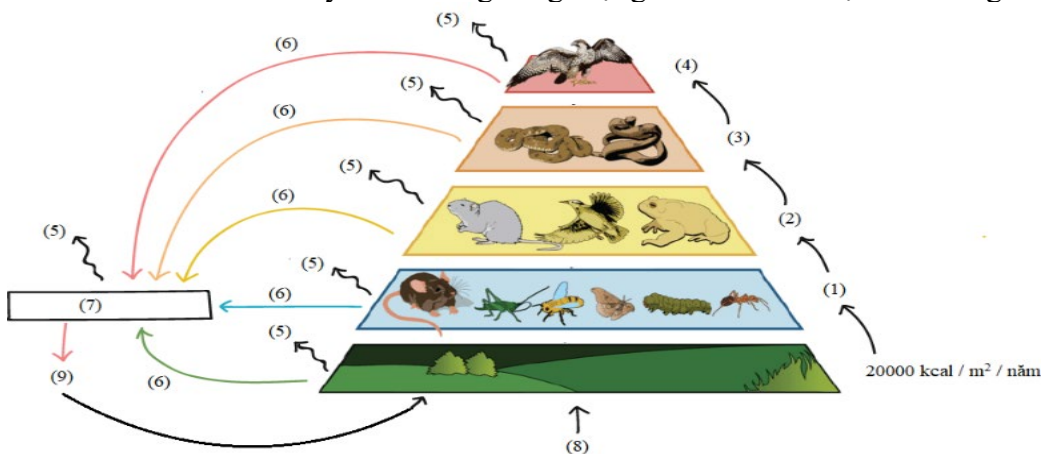
A. 4. B. 2. C. 3. D. 1.

Câu 111. Có bao nhiêu biện pháp sau đây giúp bảo vệ môi trường sinh thái trong trường học?

- (1). Trồng nhiều cây xanh và bổ sung phân hữu cơ cho vườn trường.
- (2). Xả thải các loại rác thải nhựa như chai nước, túi nilon ra sân trường.
- (3). Phân loại rác, thu gom và xử lý rác thải từ phòng thí nghiệm có khoa học.
- (4). Dùng nhiều hóa chất trừ sâu, phân hóa học chăm sóc hệ thực vật vườn trường.

A. 1. B. 4. C. 2. D. 3.

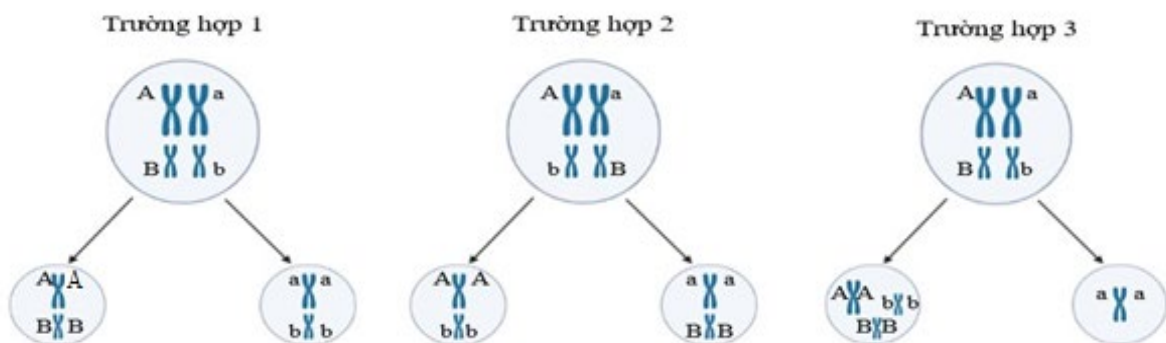
Câu 112. Hình vẽ sau đây mô tả dòng năng lượng và tuần hoàn vật chất trong một hệ sinh thái.



Phát biểu nào **không** đúng khi nói về các kí hiệu trong hình trên?

- Từ (1) → (2) → (3) → (4) năng lượng sẽ giảm dần qua các bậc dinh dưỡng.
- (8) và (9) là nguồn năng lượng khởi đầu cung cấp cho hệ sinh thái.
- (6) là chất thải, vật chất rơi rụng và xác sinh vật, (7) là sinh vật phân giải.
- (5) có thể là nhiệt năng hoặc CO₂ được giải phóng qua các bậc dinh dưỡng.

Câu 113. Có 1000 tế bào sinh dục đực của cơ thể có kiểu gen AaBb của một loài thú đang giảm phân ở kì giữa và kì cuối giảm phân I đã xảy ra 3 trường hợp: trong đó có 50% số tế bào diễn ra theo trường hợp 1; 30% số tế bào diễn ra theo trường hợp 2 và 20% số tế bào diễn ra theo trường hợp 3. Các giai đoạn còn lại của giảm phân diễn ra bình thường. Trong số các giao tử tạo ra khi kết thúc giảm phân, loại giao tử chỉ mang alen a chiếm tỉ lệ.



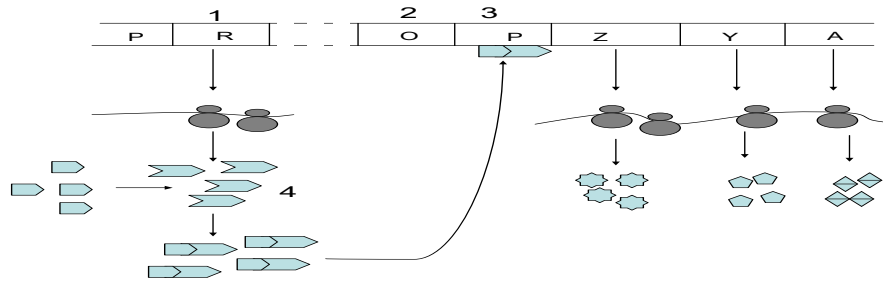
A. 5%. B. 20%. C. 15%. D. 10%.

Câu 114. Trong một khu rừng, một quần thể côn trùng sống trên loài cây M (quần thể M). Do quần thể phát triển mạnh, một số cá thể phát tán sang loài cây N. Những cá thể nào có sẵn các gen đột biến giúp chúng ăn được thức ăn ở loài cây N thì sống sót và sinh sản, qua thời gian dài hình thành nên quần thể mới (quần thể N). Người ta nhận thấy con lai giữa các cá thể của quần thể N với quần thể M có sức sống kém, không sinh sản được. Theo lý thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- (1). Đây là ví dụ về hình thành loài mới bằng cách li sinh thái.
- (2). Quần thể N cùng loài với quần thể M nên giao phối được với nhau.
- (3). Thức ăn là nguyên nhân trực tiếp làm xuất hiện sự sai khác giữa hai quần thể.
- (4). Giữa các cá thể ở quần thể M và quần thể N đã xảy ra cách ly sau hợp tử.

A. 3. B. 4. C. 2. D. 1.

Câu 115. Sơ đồ hoạt động của các gen trong opêron Lac ở E.coli dưới đây có những điểm chưa hợp lý. Qua quan sát một em học sinh đã đưa ra một số nhận xét sau.



Số nhận xét đúng là?

- (1). Vùng P nằm sau vùng O là không đúng, vùng P phải nằm trước vùng O.
- (2). Prôtêin ức chế tương tác với vùng P là sai, prôtêin ức chế tương tác với vùng O.
- (3). Vùng O nằm trước vùng P mà các gen cấu trúc vẫn phiên mã là không hợp lý.
- (4). Prôtêin ức chế liên kết với Lactôzơ mà vẫn tương tác với vùng P là không hợp lý.

A. 3. B. 2. C. 4. D. 1.

Câu 116. Dưới đây là trình tự một mạch mã gốc của một đoạn gen mã hóa cho một chuỗi polypeptide bao gồm 10 axit amin: 3'-TAX GGT XAA TXT GGT TXT GGT TXT TXT GAG XAA-5'

Khi chuỗi polypeptide do đoạn gen này mã hóa bị thủy phân, người ta thu được các loại axit amin và số lượng của nó được thể hiện trong bảng dưới (trừ bộ ba đầu tiên mã hóa Methionine).

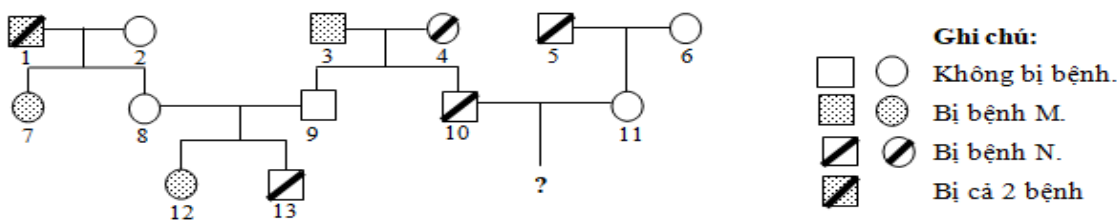
| Loại axit amin | M | N | P | Q |
|----------------|---|---|---|---|
| Số lượng | 1 | 2 | 3 | 4 |

Trong số các nhận xét được cho dưới đây, có bao nhiêu nhận xét **đúng**?

- (1). Các bộ ba mã hóa cho 4 axit amin loại M, N, P, Q lần lượt là GAG, XAA, TXT, GGT.
- (2). Có 3 vị trí xảy ra đột biến thay thế một cặp nuclêôtit trên mạch mã gốc làm kết thúc quá trình dịch mã.
- (3). Trình tự chính xác của chuỗi polypeptide trên là P-N-Q-P-Q-P-Q-Q-M-N.
- (4). Trường hợp 2 bộ ba XAA mã hóa cho axit amin N thể hiện tính thoái hóa của mã di truyền.

A. 3. B. 4. C. 2. D. 1.

Câu 117. Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền của 2 bệnh M và N ở người; mỗi bệnh do một trong hai alen của một gen quy định. Hai gen này cùng nằm trên một nhiễm sắc thể và liên kết hoàn toàn. Biết rằng không xảy ra đột biến, người số 5 không mang alen bệnh M, người số 6 mang cả hai loại alen gây bệnh M và N.



Phân tích phả hệ trên, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- (1). Có thể xác định được tối đa kiểu gen của 10 người.
- (2). Cặp 10-11 sinh con gái đầu lòng có thể chỉ bị bệnh N.
- (3). Xác suất sinh con thứ 3 bị cả hai bệnh của cặp 8-9 là 0%.
- (4). Hai cặp vợ chồng ở thế hệ thứ hai đều có thể sinh con bình thường cả hai bệnh.

A. 3. B. 1. C. 2. D. 4.

Câu 118. Quá trình hình thành loài khác khu vực địa lí diễn ra theo trình tự nào sau đây?

- (1) Sự khác biệt về vốn gen ngày càng nhiều dẫn đến cách li sinh sản giữa các quần thể với nhau và với quần thể gốc đã hình thành loài mới.
- (2) Trong những điều kiện địa lí khác nhau, CLTN và các nhân tố tiến hóa đã làm biến đổi vốn gen của các quần thể theo các hướng thích nghi khác nhau.
- (3) Các quần thể của loài bị chia cắt bởi các chướng ngại địa lí hoặc khu phân bố được mở rộng.

A. (2) → (3) → (1). B. (3) → (1) → (2). C. (3) → (2) → (1). D. (1) → (2) → (3).

Câu 119. Ở một loài động vật, locus A nằm trên NST thường qui định tính trạng màu mắt có 4 alen quan hệ trội lặn hoàn toàn. Tiến hành hai phép lai như sau:

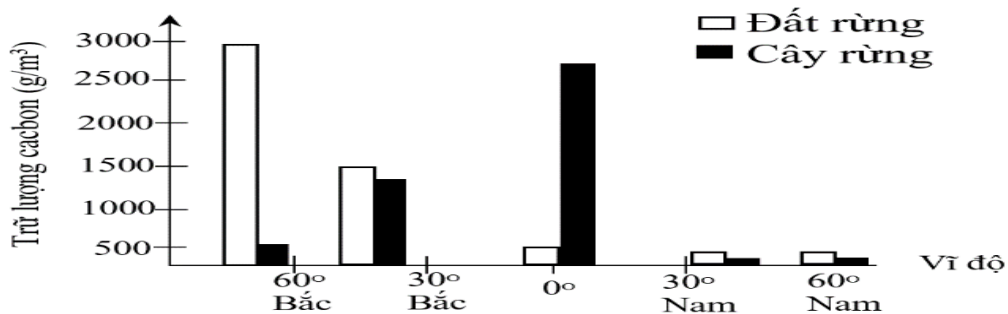
| | | |
|-------------------|-------------------------------|---|
| Phép lai 1 | P: mắt đỏ x mắt nâu | F₁: 25% đỏ: 50% nâu: 25% vàng |
| Phép lai 2 | P: mắt vàng x mắt vàng | F₁: 75% vàng: 25% trắng |

Có bao nhiêu phát biểu sau đây là đúng?

- (1) Thứ tự từ trội đến lặn là nâu → vàng → đỏ → trắng.
- (2) Các cá thể trong hai phép lai P đều mang kiểu gen dị hợp.
- (3) F₁ trong cả hai phép lai đều có 3 kiểu gen với tỉ lệ 1 : 1 : 1.
- (4) Nếu lấy con mắt nâu P phép lai 1 lai với con mắt vàng P ở phép lai 2 thu được tối đa 4 kiểu hình.

A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 120. Biểu đồ dưới đây mô tả kết quả nghiên cứu trữ lượng cacbon có trong đất rừng và cây rừng phân bố theo vĩ độ. Từ biểu đồ, hãy cho biết bao nhiêu nhận định sau đây đúng?



- (1). Khi di chuyển từ xích đạo tới vùng cực Bắc hoạt động của sinh vật sản xuất tăng nên lượng chất hữu cơ tích lũy trong cây rừng tăng dần.
- (2). Khi di chuyển từ xích đạo đến cực Bắc hoạt động của sinh vật phân giải giảm nên lượng chất hữu cơ trong đất rừng còn ít.
- (3). Ở vĩ độ 30° - 60° Nam thì sinh khối do hệ sinh thái rừng tạo ra ít hơn so với vĩ độ tương đương ở bán cầu Bắc.
- (4). Ở vĩ độ 0° - 10° hoạt động của sinh vật phân giải giảm nên trữ lượng cacbon có trong đất rừng giảm mạnh.

A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.

----- HẾT -----

| | 000 | 301 | 302 | 303 | 304 | 305 | 306 | 307 | 308 | 309 | 310 | 311 | 312 | 313 | 314 | 315 | 316 | 317 | 318 |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| 81 | D | A | A | D | C | A | C | C | B | C | B | C | D | A | B | B | C | A | C |
| 82 | A | A | D | D | A | A | D | D | B | D | B | C | C | C | A | B | C | B | D |
| 83 | B | C | B | A | C | C | D | D | A | D | A | B | B | A | B | A | A | B | C |
| 84 | C | B | C | B | C | D | B | D | D | C | B | C | A | C | B | C | A | A | D |
| 85 | C | D | A | C | C | C | C | C | B | C | B | C | A | D | A | B | C | C | A |
| 86 | D | B | B | C | B | A | A | A | A | D | C | A | B | B | C | D | A | D | B |
| 87 | A | B | D | D | A | A | A | D | D | C | C | A | B | A | B | A | C | B | D |
| 88 | A | B | A | A | A | D | D | A | A | A | C | A | B | D | C | A | A | B | A |
| 89 | A | A | B | B | B | A | A | C | A | C | C | A | D | A | A | B | D | D | B |
| 90 | B | A | B | B | C | A | D | D | D | D | D | D | D | B | C | C | D | A | B |
| 91 | A | D | A | D | D | A | B | A | B | B | B | C | C | B | B | B | A | B | B |
| 92 | D | C | D | B | A | D | A | D | B | A | A | C | B | D | D | C | D | B | C |
| 93 | A | B | A | B | A | A | A | B | D | C | D | D | D | B | A | C | C | D | D |
| 94 | C | B | C | D | C | D | B | D | B | B | C | D | C | D | C | C | D | C | D |
| 95 | A | C | B | A | C | A | A | D | B | B | C | D | D | D | B | B | D | B | B |
| 96 | B | B | D | C | C | A | D | C | B | B | D | B | D | D | D | D | A | D | C |
| 97 | A | B | D | A | A | D | B | B | D | C | D | C | C | D | C | B | C | A | B |
| 98 | C | C | A | B | B | C | A | A | B | C | C | D | B | C | B | A | B | A | C |
| 99 | C | A | A | A | C | C | D | C | A | D | A | C | D | B | D | A | D | B | C |
| 100 | A | B | D | C | D | D | B | C | C | C | C | D | A | B | A | C | D | B | B |
| 101 | A | D | C | D | D | C | D | C | A | C | C | A | A | C | C | B | B | A | A |
| 102 | A | C | B | A | C | B | A | A | D | D | B | B | A | D | B | B | C | A | B |
| 103 | A | A | A | A | C | C | B | A | A | D | B | C | B | A | D | D | B | B | A |
| 104 | A | D | D | A | B | D | A | D | B | D | B | B | C | C | A | C | C | B | A |
| 105 | B | A | D | C | A | C | D | B | D | B | D | C | C | A | D | D | A | A | C |
| 106 | B | A | B | A | C | D | C | B | A | B | D | B | D | D | D | A | D | C | B |
| 107 | B | A | B | C | D | A | D | A | C | C | A | B | D | A | C | A | D | B | B |
| 108 | B | C | D | C | B | D | A | A | B | C | B | C | C | D | A | A | B | B | A |
| 109 | B | D | D | D | D | D | C | A | B | D | B | D | C | B | B | A | B | B | B |
| 110 | C | D | D | B | B | B | B | A | C | B | D | C | A | D | B | C | A | A | D |
| 111 | B | C | A | D | A | B | D | B | A | A | B | B | A | A | C | B | B | A | A |
| 112 | C | B | A | D | D | D | A | B | B | A | D | C | A | C | C | B | D | B | D |
| 113 | B | D | D | D | A | C | C | D | A | B | C | C | D | C | C | B | B | B | A |
| 114 | C | C | C | B | C | D | A | A | D | B | A | A | B | C | D | D | D | B | D |
| 115 | C | C | B | B | A | A | C | B | C | C | B | C | A | A | B | A | B | D | D |
| 116 | C | D | D | B | A | B | C | C | D | A | A | A | A | C | A | B | A | A | A |
| 117 | A | D | D | C | C | C | A | C | C | A | B | D | D | C | D | B | C | D | B |
| 118 | C | C | D | C | B | B | C | D | C | D | B | B | B | C | B | D | A | C | D |
| 119 | D | A | A | C | D | B | D | B | D | D | A | D | C | B | A | A | D | B | D |
| 120 | C | A | C | A | A | B | C | C | D | D | A | A | B | A | D | A | B | C | C |

| 319 | 320 | 321 | 322 | 323 | 324 |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| B | A | C | D | C | D |
| B | B | C | D | C | C |
| D | B | C | D | C | A |
| A | B | C | A | A | C |
| D | B | A | A | A | C |
| A | A | D | C | C | C |
| B | B | D | C | D | B |
| B | C | A | D | D | C |
| D | A | D | B | D | A |
| D | A | C | D | A | A |
| B | D | D | A | A | C |
| C | B | B | B | D | C |
| B | A | A | C | D | D |
| D | C | D | D | B | A |
| C | D | C | C | C | C |
| B | B | A | D | D | C |
| C | B | B | A | D | C |
| D | D | B | D | C | B |
| D | A | C | C | A | A |
| A | B | A | D | B | B |
| D | C | A | A | D | B |
| B | B | B | B | B | C |
| B | B | B | C | A | D |
| B | A | D | C | C | A |
| A | A | A | A | A | A |
| D | B | B | D | C | B |
| C | C | A | D | C | C |
| D | A | B | D | C | B |
| B | B | D | D | D | D |
| B | C | D | D | C | C |
| D | D | A | C | D | D |
| C | C | C | B | D | D |
| D | A | A | D | B | A |
| A | A | C | B | D | B |
| A | A | A | C | A | C |
| B | B | A | C | B | C |
| B | D | D | C | A | B |
| D | D | A | D | A | D |
| C | D | D | C | A | D |
| C | B | A | A | D | C |